

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:05/2023/DSST.

Ngày: 31-3-2023.

(V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hoàng Thị Thu Hà và bà Lê Thị Hồng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư kí
Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa:
bà Nguyễn Thị Lan Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 74/2022/TLST- DS ngày 22/11/2022 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXX-ST ngày 15/2/2023, Thông báo về mở lại phiên tòa số 14/TB-TA ngày 24/3/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: khối 7, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H:

Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1996

Địa chỉ: xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (theo giấy ủy quyền đề ngày 11/10/2022). Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:*

1.Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm T 2, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Trần Ngọc L, sinh năm 1974

Địa chỉ: Xóm T 2, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1960

Địa chỉ: khối 7, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hồng P:

Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1996

Địa chỉ: xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (theo giấy ủy quyền ngày 24/10/2022). Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H đề ngày 12/10/2022 và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng trước tháng 4 năm 2021, vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Trần Ngọc L đã vay của bà số tiền 78.000.000 đồng Việt nam (bảy mươi tám triệu). Số tiền trên là tiền ông P và bà H bốc tiền phùng từ bà Nguyễn Thị L (Sinh năm 1951; Địa chỉ: khối 9, nay là khối 5, phường N, thị xã C) Hai bên viết giấy vay tiền, ghi rõ số tiền nợ, hạn thời điểm trả là tháng 4 năm 2021 (Âm lịch); Tuy nhiên, do không trả được nợ, vợ chồng anh L, chị H lại tiếp tục viết giấy khất hạn ngày trả là 10/12/2021 (Âm lịch). Thời điểm vay, hai bên đều không thỏa thuận về tiền lãi suất với khoản tiền cho vay cũng như không ghi ngày vay tiền. Tuy nhiên, cho đến nay, bà đòi nhiều lần nhưng vợ chồng chị H, anh L đều hứa hẹn, viết giấy khất nợ mà không thanh toán cho bà. Nay bà phải làm đơn khởi kiện, yêu cầu vợ chồng chị H, anh L trả số tiền gốc là 78.000.000 đồng cũng với mức lãi suất 0,83%/tháng với thời gian tính từ ngày nộp đơn khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ tạm ứng án phí theo quy định.

Ông Nguyễn Hồng P là chồng bà Nguyễn Thị H cũng thừa nhận lời khai của bà H là đúng và yêu cầu vợ chồng anh L, chị H phải thanh toán trả lại cho ông bà khoản tiền nói trên.

Bà Nguyễn Thị L trình bày: Ông Nguyễn Hồng P, bà Nguyễn Thị H có tham gia góp phùng do bà đứng đầu. Mỗi lần bốc phùng được 78.000.000 đồng. Bà khẳng định vào thời điểm như bà H khai nhận, bà có trả phùng cho ông P, bà H và bà H đã trao số tiền trên cho chị H, anh L. Tuy nhiên cụ thể việc vay mượn ra sao thì bà không biết rõ.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị H, anh Trần Ngọc L đã nhận đầy đủ các thủ tục tố tụng của Tòa án như Thông báo thụ lý, bản sao tài liệu gửi kèm đơn khởi kiện, các lần triệu tập làm việc cũng như phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải và Quyết định xét xử sơ thẩm nhưng hoàn toàn không hợp tác, không có văn bản, ý kiến hay lời trình bày gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tất cả các lần triệu tập đều vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin nơi cư trú tại công an xã N. Kết quả xác minh phản ánh: anh Trần Ngọc L và chị Nguyễn Thị H có hộ khẩu cư trú tại xóm T 2, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự, lập hồ sơ đầy đủ, đúng pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, xây dựng hồ sơ đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt dù đã triệu tập hợp lệ nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Bộ luật Dân sự năm 2015 để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc và tiền lãi suất theo yêu cầu của nguyên đơn và quy định tại Điều 468 bộ luật Dân sự 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về tố tụng:

- Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào quy định tại Điều 227 và Điều 228 bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

- Về thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện vụ án; Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ, HĐXX thấy rằng: Giữa bà Nguyễn Thị H và vợ chồng chị Nguyễn Thị H, anh Trần Ngọc L có thực hiện giao dịch vay tiền và có giấy ghi nợ. Quá trình sau khi cho vay, bà H đòi nợ nhiều lần nhưng không được, anh L, chị H viết giấy khất nợ nhưng không chịu thanh toán nên khởi kiện ra Tòa án. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 26, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc theo quy định tại Điều 35 bộ luật Tố tụng Dân sự và trong thời hiệu khởi kiện.

{2} Về nội dung:

{2.1} Xét nguyên đơn xuất trình chứng cứ là giấy vay tiền có kí nhận của bị đơn cùng 02 giấy nhận và khất nợ (bút lục 02, 03, 04). Trong giấy chỉ ghi số tiền vay, có chữ kí của bên cho vay, bên vay và có ấn định kì hạn trả nợ nhưng không ghi rõ thời gian vay; Văn bản này không có thỏa thuận lãi suất trả hàng tháng, không ấn định mức lãi suất. Nó thuộc vào trường hợp được quy định tại các Điều 463 (Hợp đồng vay tài sản); khoản 1 Điều 470 (Có kì hạn nhưng không xác định lãi suất) của bộ luật Dân sự năm 2015. Anh Trần Ngọc L, chị Nguyễn Thị H đã nhận được thông báo thụ lí vụ án của Tòa án, được nguyên đơn sao gửi hồ sơ tài liệu; tuy nhiên không chấp hành triệu tập của Tòa án để bảo vệ quyền lợi của mình, xác nhận thông tin vay mượn, trả nợ.

Như vậy, có cơ sở để kết luận bà Nguyễn Thị H có cho vợ chồng anh Trần Ngọc L, chị Nguyễn Thị H vay số tiền 78.000.000 đồng từ năm 2021 và ấn định ngày trả nợ cuối cùng là 15/6/2022 sẽ thanh toán một nửa và tiếp tục khất hạn 1/2 còn lại (bút lục 03) thuộc giao dịch dân sự vay tài sản, có kì hạn, không có lãi suất. Bà Nguyễn Thị H đã nhắc nợ, báo trước việc yêu cầu thanh toán cho chị H, anh L. Tuy nhiên phía bị đơn cố tình chây ỳ, không trả nợ. Vợ chồng anh L, chị H không hợp tác với Tòa án để xác định tính xác thực của giao dịch vay nợ; không có mặt để trình bày, xác thực việc có viết giấy vay nợ hay không, có vay và có thanh toán được khoản tiền nào chưa dù đã được triệu tập nhiều lần. Đây là lỗi của bị đơn, không chỉ không chấp hành quy định của pháp luật mà còn chối bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi

ích hợp pháp của mình; nên Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập cũng như các tài liệu do nguyên đơn cung cấp, trên cơ sở quy định của pháp luật để xét xử, tuyên buộc nghĩa vụ trả nợ với bị đơn là đúng quy định của pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Xét giao dịch giữa bà Nguyễn Thị H với vợ chồng anh L, chị H xảy ra từ tháng 4 trong năm 2021 (Âm lịch), nó phù hợp về nội dung và hình thức với bộ luật Dân sự năm 2015; Do vậy, cần áp dụng các quy định tại các Điều 463; khoản 1, khoản 4 Điều 466 và Điều 470 bộ luật Dân sự 2015 để buộc vợ chồng anh Trần Ngọc L, chị Nguyễn Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị H khoản tiền nợ gốc là 78.000.000 đồng;

Về lãi suất: đây là khoản vay có kì hạn và không thỏa thuận lãi suất nên cần áp dụng điều 466, viện dẫn khoản 2 Điều 468 để buộc bị đơn phải chịu lãi suất tính từ ngày hết hạn trả nợ cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên, phía nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi suất từ thời điểm nộp đơn khởi kiện. Đây là một nội dung có lợi cho phía bị đơn nên Tòa án cần chấp nhận. Về mức lãi suất, phía nguyên đơn yêu cầu được tính lãi là 0,83%/tháng. Mức lãi suất này phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự nên cần ghi nhận. Cụ thể, lãi suất được tính từ ngày nộp đơn là ngày 12/10/2022. Đến ngày xét xử sơ thẩm là 31/3/2023, là 05 (năm) tháng 18 (mười tám) ngày, được tính tròn là 3.625.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định; Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 463; khoản 1, khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về Lệ phí, án phí Tòa án; Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

- Về khoản nợ gốc: Buộc chị Nguyễn Thị H và anh Trần Ngọc L có nghĩa vụ phải trả cho bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hồng P số tiền gốc còn nợ là 78.000.000 đồng (bảy mươi tám triệu đồng Việt nam)

- Về khoản nợ lãi: buộc chị Nguyễn Thị H và anh Trần Ngọc L có nghĩa vụ phải trả cho bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hồng P khoản tiền lãi của 78.000.000 đồng với mức lãi suất là 0,83%/tháng tính từ 12/10/2022 đến 31/3/2023 là 05 tháng 18 ngày = 3.625.000 đồng.

Tổng cả gốc và lãi là 81.625.000 đồng (tám một triệu sáu trăm hai lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

-Về án phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Ngọc L phải chịu 4.081.000 đồng (bốn triệu không trăm tám một ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Nguyễn Thị H 1.950.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 0005489 ngày 18/11/2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản sao bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Loan Hòa